

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ KEM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ KEM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KEM INTERNATIONAL EDUCATION  
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KEM.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107783480

**3. Ngày thành lập:** 30/03/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 5M, tòa nhà Bình Vượng, số 200 phố Quang Trung, Phường Quang Trung,  
Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                                     | 4610        |
| 2.  | Giáo dục mầm non                                                                              | 8510(Chính) |
| 3.  | In ấn                                                                                         | 1811        |
| 4.  | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ                                                    | 4789        |
| 5.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                           | 7730        |
| 6.  | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                            | 7830        |
| 7.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu                                                          | 8559        |
| 8.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                       | 8560        |
| 9.  | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                | 4774        |
| 10. | Giáo dục nghề nghiệp                                                                          | 8532        |
| 11. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                 | 8551        |
| 12. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) | 2817        |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                            | 4649        |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                           | 4651        |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                               | 4659        |
| 16. | Xuất bản phần mềm                                                                             | 5820        |
| 17. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                      | 1812        |
| 18. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                              | 1709        |
| 19. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                      | 4761        |
| 20. | Lập trình máy vi tính                                                                         | 6201        |
| 21. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                           | 6202        |
| 22. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                    | 7820        |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                       | 8299        |
| 24. | Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông                                               | 8531        |
| 25. | Giáo dục tiểu học                                                                             | 8520        |
| 26. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                     | 2620        |
| 27. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                 | 3100        |
| 28. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                   | 8552        |
| 29. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                     | 7729        |
| 30. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                         | 8211        |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ  
**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức           | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ MINH HOÀNG  | Số 49B, dãy A1, tập thể Bà Triệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 650.000    | 6.500.000.000         | 65,000    | 111799464                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                                | Tổng số           | 650.000    | 6.500.000.000         | 65,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LÊ THỊ NGỌC HÀ | Thôn Tế Tiêu, Thị trấn Đại Nghĩa, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 1,000     | 017514310                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                                | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 1,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | LÊ THỊ NHUNG   | 49B dãy A1, tập thể Bà Triệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 340.000    | 3.400.000.000         | 34,000    | 112231558                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                                | Tổng số           | 340.000    | 3.400.000.000         | 34,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ MINH HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 10/08/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111799464

Ngày cấp: 04/02/2013

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 49B, dãy A1, tập thể Bà Triệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 49B, dãy A1, tập thể Bà Triệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội